

Số: 57 /2011/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 01 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BNG-BNV ngày 27/5/2009 của liên Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa VIII – Kỳ họp thứ 02, về việc thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các Sở-Ban-Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban TC Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Đài PTTH; Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TKCT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Ngoại vụ tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác ngoại vụ; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

1. Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ngoại vụ;
2. Quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác ngoại vụ; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở;
3. Quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

Điều 4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

1. Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực trong công tác ngoại vụ;
2. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các vấn đề khác về công tác ngoại vụ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Điều 6. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài:

1. Thống nhất quản lý các đoàn, cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thống kê, tổng hợp các đoàn đi công tác nước ngoài của cán bộ công chức thuộc quyền quản lý của tỉnh.

4. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quản lý các đoàn vào:

1. Là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền trong việc xem xét, thỏa thuận cho các đoàn khách nước ngoài đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Riêng đối với các đoàn liên quan đến lĩnh vực tôn giáo, dân tộc, nhân quyền hoặc vấn đề nhạy cảm khác, phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc.

3. Thống kê, tổng hợp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Công tác lãnh sự:

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác xuất, nhập cảnh của người Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại địa phương theo thẩm quyền;

2. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Về thông tin đối ngoại:

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại của Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương, xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn

của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Đối với các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài:

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động, quản lý hoạt động của các khoản viện trợ thuộc các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp địa phương theo quy định của pháp luật;

2. Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ địa phương.

Điều 11. Về kinh tế đối ngoại:

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham gia công tác xúc tiến kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giúp các doanh nghiệp địa phương mở rộng hợp tác với các nước.

Điều 12. Về văn hóa đối ngoại:

1. Tổ chức thực hiện chương trình hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và việc xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ra nước ngoài.

Điều 13. Về người Việt Nam ở nước ngoài:

1. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ ở địa phương trong các hoạt động tại địa phương;

3. Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất, kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương.

Điều 14. Tổ chức hội nghị, hội thảo, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện điều ước quốc tế tại địa phương:

1. Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ xin tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định của pháp luật.

2. Thống nhất quản lý các hoạt động ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

3. Là cơ quan đầu mối quan hệ, hợp tác với các tổ chức, đơn vị, địa phương nước ngoài.

Điều 15. Triển khai thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực ngoại vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 17. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ.

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực ngoại vụ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ ngoại vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

Điều 20. Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và cấp có thẩm quyền hướng giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, phức tạp trong công tác ngoại vụ ở địa phương.

Điều 21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 24. Lãnh đạo Sở:

1. Sở Ngoại vụ có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc Sở.

2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành, theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc Sở gồm có:

1. Các tổ chức hành chính của Sở gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Lễ tân và tuyên truyền đối ngoại;

2. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở :

Trung tâm dịch vụ Đối ngoại: Trung tâm tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Điều 26. Về biên chế:

Biên chế hành chính của Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Căn cứ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ bố trí công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiên